



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn Ngọc Thạch
Last Middle First

Current Address 76 Nguyễn Trưng Trắc Kh. 2 F. 8 Vĩnh Long

Date of Birth 12-25-45 Place of Birth _____

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần Thị Xuân 1946 wife Nguyễn Ngọc Thủy 1983 Daughter
Nguyễn Ngọc Trâm 1974 Daughter
Nguyễn Ngọc Thương 1975 Son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 4/75 To 1983

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Chuong Nam Hoa</u>	<u>Cousin</u>	_____	_____
_____	_____	_____	_____
<u>New Orleans La. 70129</u>	_____	_____	_____

Form Completed By:

Chuong Nam Hoa
Name 2/86

Address _____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/12/87

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
CHO HỘI GIỮ

NAME (TÊN) : NGUYỄN NGOC THACH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 25 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): X
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Nong truong Thong Nhat, Huyen Duyen Hai,
(Địa chỉ tại VN) Tinh Cuc Long, VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): April, 1975 To (Đến): 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Si Quan (Chien Tranh Chanh Tri - ĐA LAT)

EDUCATION IN U.S. : _____
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Captain (Đại Uy)

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Đại Đội Trưởng Date (Năm): 1974
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 76 Nguyen Trung Truc, Khom 2, Phoung 8, Thi Xa Vinh Long,
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Tinh Cuc Long, Viet Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : CHUONG NAM HOA
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : New Orleans, LA USA
hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): X No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Cousin (anh họ)

NAME AND SIGNATURE : CHUONG NAM HOA

ADDRESS OF INFORMANT : New Orleans, LA USA
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE : Feb., 28, 1986

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN NGOC THACH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Tran Thi Xuan	1946	Vo
Nguyen Ngoc Tram	1974	Con gai
Nguyen Ngoc Thang	1975	Con trai
Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Con gai
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

Nguyen Ngoc Thach đang bị cưỡng bức lao động tại nông trường Thống Nhất,
tỉnh Duyên Hải, tỉnh Cửu Long, cần tôi vượt biên

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV f

Date:

Ngày: February 28, 1986

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Nguyen Ngoc Thach Sex: Phái M
2. Other Names
Họ, tên khác : none
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : December 25, 1945 Tan Vinh Hoa, Sadec, Viet nam
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Nong Truong Thong Nhat, Huyen Duyen Hai, Tinh Cua long, Viet nam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 76 Nguyen Trung Truc, Khom 2, Phuong 8, Thi xa Vinh Long Tinh Cua long, Viet nam
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Prisoner
7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Tran Thi Xuan	1946	Ben Tre, Vietnam	F	M	Wife
2. NguyenNgoc Tram	1974	Vinh Long, VN	F	S	Daughter
3. Nguyen Ngoc Thang	1975	Vinh Long, VN	M	S	Son
4. Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Vinh long, VN	F	S	Daughter
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: CHUONG NAM HOA

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: Anh H HO

c. Address

Địa-chỉ

: New Orleans, LA

d. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: 20 DEC. 1982

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

:

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

c. Address

Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

:

2. Mother

Mẹ

:

3. Spouse

Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any),

Vợ/Chồng trước (nếu có):

:

5. Children

Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyen Ngoc Thach

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1965 Đến 1975

3. Last Rank / Cấp-bậc cuối-cùng : Đại Uy (Captain) Serial Number: 65/510641
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit / Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng : Đại đội trưởng
Đại đội Hành chánh lý thuật, Tiểu Đoàn 40 Chiến Tranh
Chính Trị

5. Name of Supervisor/C.O. / Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung Tá Huỳnh Ngọc Quang

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Nguyen Ngoc Thach
2. Time in Reeducation: From: 1975 To: 1983
Thời gian học-tập Từ: Đến:
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có X Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature: Hoa Veron Date: 09/25/86
Ký tên: Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

NGUYỄN NGỌC THẠCH
Số 76 đường Nguyễn Trung Trực
Phường 8 - Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long

Kính gửi
Bà KHÚC MINH THƠ
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
USA.

Tôi tên là: NGUYỄN NGỌC THẠCH
Sinh ngày: 25-12-1945 tại Tân Vĩnh Hòa (Sadec).
Tình trạng gia đình: 01 vợ + 03 con
Địa chỉ: Số 76 Nguyễn Trung Trực - Phường 8 - Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long.
Học lực: Đại học (Khóa 1 Sinh Viên Sĩ Quan - Trường Đại học Chiến
Tranh Chính Trị - Dalat).

Trước ngày 30/4/1975: Sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa
- Cấp bậc: Đại úy - Số quân: 65/510 BH1.
- Chức vụ: Đại Đội Trưởng, Đại Đội Hành Chánh Kỹ Thuật
- Đơn vị: Tiểu Đoàn 40 Chiến Tranh Chính Trị.

Sau ngày 30/4/1975: Tập trung cải tạo từ 08.5.1975 đến
10-9-1981 (thời gian 6 năm 4 tháng 02 ngày) qua các trại
33 Cần Thơ - Hoàng Liên Sơn và sau cùng là Trại Vĩnh Quang
Tỉnh Vĩnh Phú.

Từ năm 1986 tôi có nhờ người anh họ tên CHUÔNG NAM
HÒA lập hồ sơ xin định cư tại Hoa Kỳ [Affidavit of Relationship
đính kèm theo hồ sơ]. Nhưng từ 1987 đến nay tôi không liên lạc
được với CHUÔNG NAM HÒA nên không được hết hồ sơ tôi đã đầy
đủ và nộp lệ phí.

Hiện nay tôi vừa được CHXHCN Việt Nam đồng ý cho xuất
cảnh cùng 04 người trong gia đình theo danh sách HC 16 chuyển
cho Chính Phủ Mỹ (Giấy báo tin số 685/XC và 04 bản sao hồ
chức 59809 - 59811 - 59813 - 59815/90 DC1 đính kèm).

Nay tôi kính xin Bà vui lòng

1. Liên hệ và cho tôi biết kết quả hồ sơ của tôi đã được Chính
Phủ Hoa Kỳ chấp thuận chưa, có cần bổ túc thêm giấy tờ gì không.
2. Xúi Bà và Hội An giúp người đỡ đầu và hội đoàn bảo trợ
cho gia đình tôi trong thời gian được định cư ở Hoa Kỳ vì
đến nay ngoài người anh họ CHUÔNG NAM HÒA đã mất liên lạc
tôi không còn ai thân thuộc ở Hoa Kỳ.

Trân trọng cảm ơn và Kính chào Bà

TP Hồ Chí Minh, ngày 03-10-1990

NGUYỄN NGỌC THẠCH

BỘ NỘI VỤ
Trại CB Vĩnh Quang
số 458/VTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SHSLĐ, : 0016 77 0183 2.

GIẤY RA HRAI

Theo thông tư số 855-HA/TT ngày 31/5/61 của BCA
hi hành áp dụng quyết định số 14/ ngày 14 tháng 8 năm 81
của: *Bộ Nội Vụ*

Họ tên khai sinh : Nguyễn Ngọc Thạch
Sinh năm : 1945
Nơi sinh : Tỉnh hòa xa đến
nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : thị xã Vĩnh Long
cấp bậc : Đại úy
ngày trình diện : 8/5/75 , in phát : 1901
theo quyết định áp dụng số : ngày tháng năm
của : 7

Nay về cư trú tại : *44 KẾ tiếp tỉnh lộ 15 Căn Chườn
nhà ở, TP Hồ Chí Minh.*

- Nhận xét quá trình cải tạo
- Tư tưởng chấp hành rõ ràng của ban thân
 - Lao động đảm bảo công việc khác của trại
 - Nội quy chấp hành chưa có gì sai phạm lớn
 - Học tập tham gia đầy
- xếp loại cải tạo trung bình

Lưu tay trong tờ phải
của Nguyễn Ngọc Thạch
danh bạ số 9203
tập tài liệu pháp

Họ tên chữ ký của
người được cấp giấy

ngày 10 tháng 9 năm 81
GIAM LHI

UL

Thạch

Nguyễn Ngọc Thạch

Thạch
Vũ Cảnh
Nguyễn Giác

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC THẠCH

Ngày sinh Date of birth

1945

Nơi sinh Place of birth

Đông - Tháp

Chỗ ở Domicile

Cửa - Long

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59809. VD

Cấp cho Ông: Nguyễn Ngọc Thạch

Đúng với trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

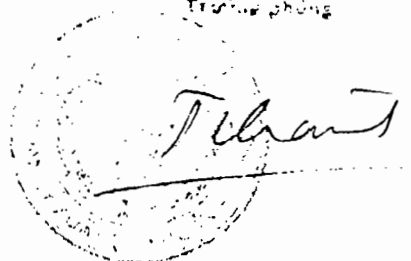
Qua cửa khẩu: Cửa Tân Hải

Trà ngày 10.03.1994

Hết hạn 10 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI PHÒNG



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 59809/90-ĐC,
Nº 1

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà - Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name
Nguyễn Ngọc Kim Huyền

Ngày sinh Date of birth
1982

Nơi sinh Place of birth
Bến - Tre

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

Họ và tên Full name

TRẦN THỊ KIM XUAN

Ngày sinh Date of birth

1948

Nơi sinh Place of birth

Bên Tre

Chỗ ở Domicile

Bên Tre

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

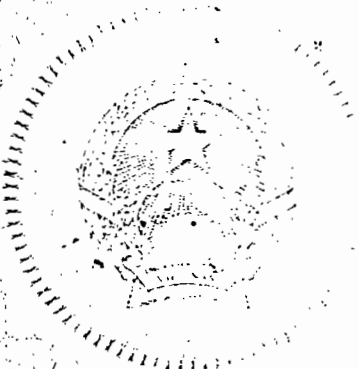
Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

8

BỊ CHỮ — REMARKS



9

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

06 59811 XG

Cấp cho Trần Thị Kim Xuan

Công với Bên Tre

Thước kẻ: Hợp chủng quốc xã Việt Nam

Qua cửa khẩu: Cầu Sơn Khẩu

Trước ngày 10.03.1991

Hà Nội ngày 10 tháng 03 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Thánh

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 59811/90-ĐC

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC KIM TRÂM

Ngày sinh Date of birth

1974

Nơi sinh Place of birth

Cần Long

Chỗ ở Domicile

Cần Long

Nghề nghiệp Occupation

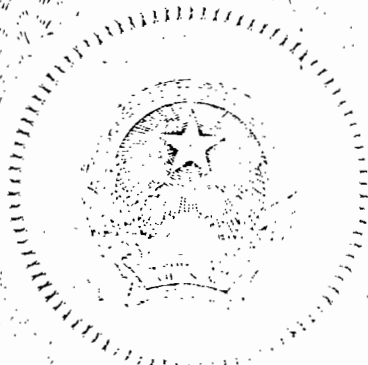
Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59813.XC

Cấp cho Nguyễn Ngọc Kim Trâm

Cùng với 2 người

Đến nước: Hợp chủng quốc Triều Tiên

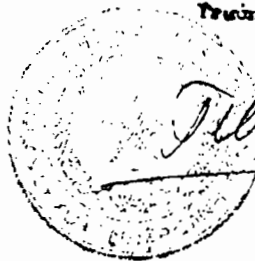
Qua cửa khẩu: Cầu Lôn Nhứt

Trước ngày 10.03.1994

Hết hạn ngày 10 tháng 12 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

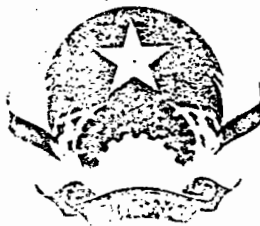
Socialist Republic of Viet Nam

NOI CHUOT

CHI NHANH DỊCH VI
TAT NHAP CANH TAI HAU GIANG

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 59843/90-ĐC
7

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 09. 1995.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

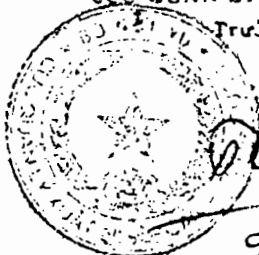
TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

NOI CHUOT
CHI NHANH DỊCH VI
TAT NHAP CANH TAI HAU GIANG
Họ và tên Full name
Ngày sinh Date of birth
Nơi sinh Place of birth

1

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

2

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

3

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC VINH THĂNG

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Hàm Giang

Chỗ ở Domicile

Bến Tre

Nghề nghiệp Occupation

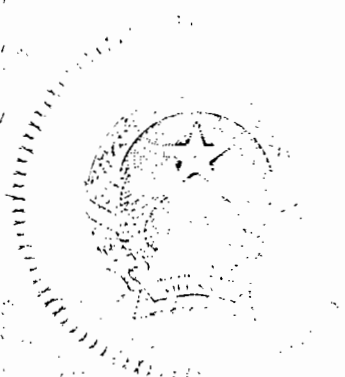
Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59815.XC

Đặt cho Nguyễn Ngọc Vinh Thăng

Công với biển

Đến nước: Cộng hòa quốc Hoa Kỳ

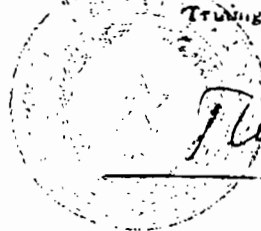
Cục của khẩu: Cửa Sơn Nhứt

Tuần ngày 10.03.1991

Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 59815/90-ĐC,

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Khánh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Tân-Vĩnh-Hòa

SA-ĐEO

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1945

(Année)

SỐ HIỆU 307

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-ngọc-Thạch
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	25 tháng Chạp Năm 1945
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Đông)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-vân-Thanh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thợ vẽ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Đông)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trương-thị-Trình
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Đông)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh.

Chúng tôi, Lê-Văn-Dầu, Thẩm-Phán, TUK.
(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Võ-Thành-Liên
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Vinhlong ngày 27.9 196 5

Trích y bốn chánh.
(Pour extrait conforme),

Vinhlong ngày 27.9 196 5

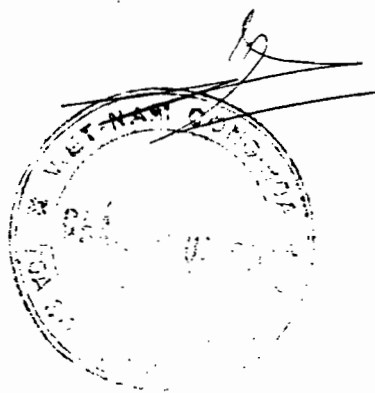
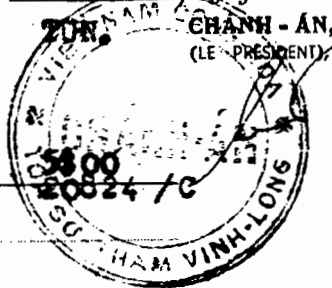
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền:

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance N°)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Tân-Sơn

Số hiệu 62

Sao y bản chính

11/10/1972

Đang Thanh Duyệt

CHỖ THỊ TRƯỞNG

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 11 tháng 9 năm 1972

Tên họ chồng	: <u>Trần-Văn-Thạch</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>Ngày hai mốt lăm tháng mốt hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945) Tân-Vĩnh-Hoà (Sa-Déc)</u>
Tên họ cha chồng	: <u>Nguyễn-Văn-Thạch</u> (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	: <u>Trương-Thị-Trinh</u> (sống/chết)
Tên họ vợ	: <u>Trần-Thị-Kim-Duyên</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>Ngày mốt lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948) Tân-Thạch (Kim-Hoà)</u>
Tên họ cha vợ	: <u>Vô danh</u> (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	: <u>Trần-Thị-Thạch</u> (sống/chết)
Ngày lập hôn thú	: <u>Ngày mốt một tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)</u>
Có lập hôn khế không	: <u>Không</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Tân-Vũ, ngày 19 tháng 9 năm 1973 ..
Xã-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,

Đang Thanh Duyệt

CHỖ THỊ TRƯỞNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH Kiên-Hồ

QUẬN Trú-Giang

XÃ Tân-Thạnh

SỐ HIỆU 277

ngày 13-3-1959

SỐ: 220/DTN

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

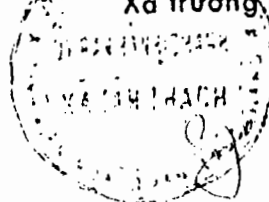
05b.H

Lập ngày 18 tháng 7 năm 1959

Tên họ đứa trẻ: Tô-hồ-giải-rộng-quyên (Kiến-Hồ)
Xử vụ việc hộ trong phiên họp công
Con trai hay con gái: Con trai
Ngày sinh: ngày 13-3-1959 đã tuyên bố
Ngày sinh bản an pháp quyết như sau đây:
Đôi Cáo lộ ý: Thưa rằng: TRẦN-THỊ-KIM-XUÂN
nữ, sinh ngày 15-5-1948 tại xã Tân-Phước
Nơi sinh (Kiến-Hồ) gọi cũ: Trần-Thị-Thạnh và con vô sự
đánh. Thưa rằng: an này theo vi kh
Tên họ người cha: sinh cho Trần-thị-Kim-Xuân
Tên họ người mẹ: Lược báo được
Vợ chánh hay không có hôn thú: Trần-Thị-Thạnh, ngày 18-7-1959
Tên họ người đứng khai: (chữ ký) Trần-Văn-Dị

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tân-Thạnh, ngày 11 tháng 7 năm 1959
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-NHIỀU

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 2/P3

Xã, thị trấn

Độc lập

Tự do

Hạnh phúc

Thị xã, quận

Vĩnh Long

Thành phố, tỉnh

Cần Thơ

GIẤY KHAI SANH

Số

Quyển số

(BẢN SAO)



Họ và Tên	Nguyễn Ngọc Thuận Năm		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	sinh ngày hai mươi chín tháng tám năm lịch, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn			
Nơi sinh	Long Châu (Vĩnh Long)			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Thạch	Trần Thị Kim Xuân		
Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam		
Quốc tịch				
Nghe, nghiệp	làm ruộng	làm ruộng		
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Ngọc Thạch 76 Ngã Bảy Gốc phường 8 thị xã Vĩnh Long			

SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng năm 19

ngày 1 tháng 9 năm 1980

T/M/UBND

T/M/UBND xã

(ký tên, đóng dấu ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Vĩnh

Nguyễn Văn Vĩnh

Nguyễn Văn Vĩnh

Nguyễn Văn Vĩnh

Nguyễn Văn Vĩnh

MEMO HT3/P3

T. anh phò, Tinh Hắc gian

GIẤY KHAI SINH

Quyển số I

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

Trần phi Long

Mã số 4473/P3

55 A97

Quyển số 5

[illegible]

Đang ký ngày 06 tháng 12 năm 1987
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

CHỦ TỊCH

Wrote
M. Hill
Kg^o T. Toeg

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...68.5../XC



GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông. Nguyễn. Ngọc. Thạch..

Hiện ở: 76. Nguyễn. Trung. Kiên., p.8, Vĩnh. Long., Cửu. Long

1/ Chúng tôi đồng ý cho ...ông... cùng04.... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp .04. hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
.....598.09. đến 598.15/ 2025.....
.....(gửi. Kèm. theo.).....
.....

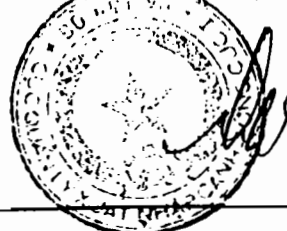
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số .H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đểông..... yên tâm ./

Hà Nội, ngày .14 tháng .9 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

OCT 0 1986
ODP IV #
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: Viet Nam
Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident y U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: N/A and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
Le Ngoc Duyen	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi Xa Vinh Long.
Tran Thi Xuan	1946/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Thang	1975/Vinh Long	Son (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Tuyen	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky, Quang Nam
Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
*1. Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky Quang Tin - Tinh Quang Nam
*2. Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong Nhat Duyen Hai - Tinh Cuu Long.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / Name/Position of Supervisor _____ /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 70th Ranger Battalion Last Title/Grade Commander/ Major
Name/Position of Supervisor _____ Le Van Tat / Division Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 4/1975 to present

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

SIAM-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
3. Nguyen Anh Tuyet	1948	Wife (P.A. #1)
4. Le Ngoc Duyen	1975	Daughter (P.A. #1)
5. Tran Thi Xuan	1946	Wife (P.A. #2)
6. Nguyen Ngoc Tram	1974	Daughter (P.A. #2)
<u>ADDITIONAL INFORMATION:</u>		
7. Nguyen Ngoc Thang	1975	Son (P.A. #2)
8. Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Daughter (P.A. #2)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Hoa Luom _____ Subscribed and sworn to before me this 2nd day of Sept, 1986
Your Signature

Signature of Notary Public My Commission Expires: at death



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: VietNam
Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident y U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: N/A and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
Le Ngoc Duyen	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi Xa Vinh Long
Tran Thi Xuan	1946/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Thang	1975/Vinh Long	Son (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Tuyen	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky Quang Nam
Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
1. Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky Quang Tin - Tinh Quang N
2. Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong Nhat Duyen Hai - Tinh Cuu Long

New Orleans, ngày 27. 09. 1986

Kính gửi chị Thảo,

Như đã nói trong điện thoại hồi sáng nay, kèm theo thư này là hồ sơ bảo lãnh cho thân nhân của tôi gồm có: ① bản copy Affidavit of Relationship của USCC (bản chúng đã được chuyển tới USCC ở New York), ② Intake Forms của 2 gia đình Nguyễn Ngọc Thạch và Lê Văn Đoàn.

Xin chị giữ trong hồ sơ "gia đình từ nhân chứng tại Việt Nam" và lưu ý diem mỗi khi có cơ hội. Nếu cần bổ túc những giấy tờ gì khác, xin chị vui lòng viết cho tôi biết để kịp thời "update". Cảm ơn chị.

Vài hàng kính thăm và chúc chị luôn vui, khỏe. Có tin tức gì mới xin vui lòng cho hay với...

Kính chào và trân trọng vui từ văn phòng chị -

Hoa Nam Lương

T.B.: Địa chỉ liên lạc:

Chuông Nam Hoa

New Orleans, LA

Tel:

26-10-1990

Chị Thảo Hương mến,

Hôm 9-10, em có viết thư cho chị và gửi kèm bản sơ thảo thông hành của anh Đoàn, chị Tuyết (chị năm của em) và cháu Ngọc Duyên, đã được phép xuất cảnh từ phía Việt nam, để nhờ chị giúp lo dùm thư tục nhập cảnh vào Mỹ và tìm người bảo trợ.

Hôm nay tại em nhờ chị giúp tại em một lần nữa, lo cho gia đình anh Thạch (anh tư của em), cũng với một vợ và 3 con. Các giấy tờ gồm bản sơ thảo hành của tất cả gia đình, giấy khai sinh, hơn thư và giấy báo tin được phép xuất cảnh, em gửi trong một bao thư khác, cũng gửi cùng ngày.

Gia đình chị Tuyết được phép đi Mỹ trước ngày 30-1-91 và gia đình anh Thạch được phép đi trước ngày 10-03-91. Tại em rất mong chị giúp đỡ để hai gia đình của chị Tuyết và anh Thạch được định cư ở Mỹ trước ngày chính phủ VN ấn định trong thông hành.

Tại em lo là nếu không đi kịp, không biết có xin gia hạn từ phía VN được không?

Em xin phép chị cho em liên lạc với chị qua long

distance call, theo số 703-560-0058 hoặc số riêng của chị. Nếu chị cho phép, nhờ chị dẫn người trực máy cho em được nói chuyện trực tiếp với chị.

Về các tin tức và chỉ dẫn liên hệ tới việc phỏng vấn ở bên nhà, visa, người bảo lãnh, nhờ chị báo cho anh chị của em biết qua địa chỉ:

Nguyễn Ánh Tuyết
hoặc Nguyễn Ngọc Thạch

76 Nguyễn Trung Trực

Khóm 2. Phường 8. Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long, Việt Nam

và cho em biết tin theo địa chỉ của em

Nguyễn Thị Thanh - Tuyền

Department of Horticulture

Visayas State College of Agriculture

VISCA, Baybay, Leyte 6521-A, Philippines

Chị Thảo Bi, tại em mong có dịp gặp lại chị. Cầu chúc chị luôn vui khỏe, trẻ trung và nhiều hạnh phúc.

Em của chị,

dentuyenphucan

26-10-1990

Chị Thảo thương mến,

Hôm 9-10, em có viết thư cho chị và gửi kèm bản xerox thông hành của anh Đoàn, chị Tuyết (chị năm của em) và cháu Ngọc Duyên, đã được phép xuất cảnh từ phía Việt nam, để nhờ chị giúp lo dùm thủ tục nhập cảnh vào Mỹ và tìm người bảo trợ.

Hôm nay thì em nhờ chị giúp tụi em một lần nữa, lo cho gia đình anh Thạch (anh út của em), cũng với một vợ và 3 con. Các giấy tờ gồm bản sao thông hành của tất cả gia đình, giấy khai sinh, hôn thú và giấy báo tin được phép xuất cảnh, em gửi trong một bao thư khác, cũng gửi cùng ngày.

Gia đình chị Tuyết được phép đi Mỹ trước ngày 30-1-91 và gia đình anh Thạch được phép đi trước ngày 10-03-91.

Tụi em rất mong chị giúp đỡ để hai gia đình của chị Tuyết và anh Thạch được định cư ở Mỹ trước ngày chính phủ VN ấn định trong thông hành.

Tụi em lo là nếu không đi kịp, không biết có xin gia hạn từ phía VN được không?

Em xin phép chị cho em liên lạc với chị qua long.

distance call, theo số 703-560-0058 hoặc số riêng của chị. Nếu chị cho phép, nhờ chị dẫn người trực máy cho em được nói chuyện trực tiếp với chị.

Về các tin tức và chỉ dẫn liên hệ tới việc phỏng vấn ở bên nhà, visa, người bảo lãnh, nhờ chị báo cho anh chị của em biết qua địa chủ:

Nguyễn Ánh Tuyết
hoặc Nguyễn Ngọc Thạch

76 Nguyễn Trung Trực

Khóm 2. Phường 8. Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long, Việt Nam

và cho em biết tin theo địa chỉ của em

Nguyễn Thị Thanh - Tuyền

Department of Horticulture

Visayas State College of Agriculture

WICA, Baybay, Leyte 6521-A, Philippines

Chị Thảo ơi, trộm em mừng có dịp gặp lại chị. Cầu chúc chị luôn vui khỏe, trẻ trung và nhiều hạnh phúc.

Em của chị,

dentuyenphucan

Nguyen Ngoc Thach
76 Nguyen Trung Truc
Khóm 2. Phường 8.
Tỉnh Cần Long, Vietnam

40 VISCA, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines

P.089519

OCT 07 1990

MRS. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

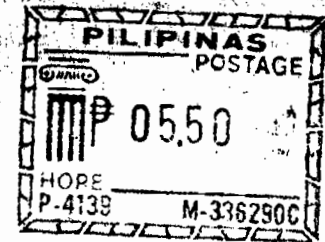
ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

AIR MAIL

Nguyen T. Thanh-Tuyen
Visayas State College of Agriculture
Visca, Leyte 6521-A
Philippines

Khư lai 2 h/s
Vijayen h/o Thach (se for den)
Docu
2) - NOV 07 1990



Mrs. KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U. S. A.

VIA AIR MAIL

ARLINGTON VA 22205-0635



CONTROL

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☒ Form "D" 2/87
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

Late Processing
no letter
2/87
JH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0035
TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

I-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

THACH
Last

NGOC
Middle

NGUYỄN
First

Current Address: 76 NGUYỄN TRUNG TRỰC PHƯỜNG 8 THỊ XÃ VĨNH LONG TỈNH CỬ LONG

Date of Birth: 25.12.1945 Place of Birth: Tân Vĩnh Hòa Sadec

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN COMMANDER OF ADMINISTRATIVE AND TECHNIC COMPANY - 40th POLITICAL WARFARE BATTALION
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8-5-1975 To 10-9-1981
Years: 6 Months: 4 Days: 2

SPONSOR'S NAME: HÒA CHUÔNG NAM
Name

NEW ORLEANS LA
Address and Telephone Number
USA

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 17.10.1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0035
TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

THACH
Last

NGOC
Middle

NGUYEN
First

Current Address: 76 NGUYEN TRUNG TRUC PHUONG 8 TH XA VINH LONG TINH CUU LONG

Date of Birth: 25.12.1945 Place of Birth: TAN VINH HOA SADEC

Previous Occupation (before 1975): CAPTAIN - COMMANDER OF ADMINISTRATIVE AND
(Rank & Position) TECHNIC COMPANY - 40th POLITICAL WARFARE BATTALION

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Date: From 25.12.1975 To 10.9.1981
Years: 6 Months: 4 Days: 2

SPONSOR'S NAME: HOA CHUONG NAM
Name

NEW ORLEANS LA U.S.A.
Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 17.10.1980

ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: _____

Date of Birth: _____

Address in VN _____

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

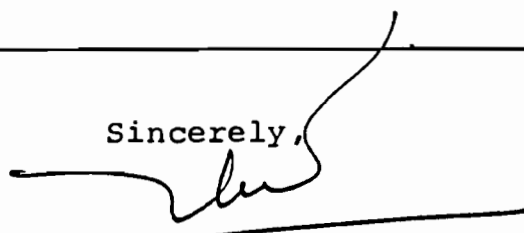
I-171 : _____ Yes: _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks: _____
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # _____

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại C1 Vĩnh Quang
số 1458/TVT



SMSLB.: 0016 77 0183 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-HA/TT ngày 31/5/61 của BCA
thực hành án và quyết định số 14, ngày 14 tháng 8 năm 81
của: **BỘ NỘI VỤ**

Họ tên khai sinh: Nguyễn Ngọc Thạch

Sinh năm: 1945

Nơi sinh: Vĩnh hòa ta dèo

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thị xã Vĩnh Long

Cấp bậc: Đại úy

Ngày trình diện: 8/5/75

theo quyết định án văn số 144/KĐ-TĐ/HĐ của Tòa án

Hãy về cư trú tại: **44 KẾ ĐIỆP THỊ SỐ 15 CẦN CHUẨN**
thị trấn Cần Thơ

- Nhận xét quá trình cải tạo
- Là người có đức độ, lối sống của bao thân
- Luôn luôn đảm bảo xây dựng công nhân của trại
- Nội quy chấp hành chưa có gì sai phạm lớn
- Học tập tham gia đầy đủ
- Tiếp xúc cải tạo trung bình

Lưu tay bên trái phải: Họ tên chữ ký của
của Nguyễn Ngọc Thạch: người được cấp giấy
chấp hành số 9203

ngày 10 tháng 9 năm 81
GIAM HI

ul

Thạch

Nguyễn Ngọc Thạch

Thạch
Nguyễn Văn Đức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH Kiên-Hồ.

QUẬN Trúc-Giãng

XÃ Tân-Thạnh

SỐ HIỆU 277

ngày 13-3-1959
số: 280/DTN



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

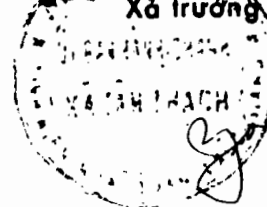
05b.H

Lập ngày 18 tháng 7 năm 19 59

Tên họ đứa trẻ: Đỗ-Hồ-Giải (rộng-quyển) (Kiến-Hồ.)
Con trai hay con gái: là vợ-việc-hộ trong phiên sinh công
Ngày sinh: ngày 13-3-1959 đã tuyên bố
Ngày sinh: ngày 13-3-1959 đã tuyên bố
Đời sống: thân-rộng: TRẦN-THỊ-KIM-TRẦN
Đỗ, sinh ngày 13-3-1948 tại Tân-Thạnh, ch.
Nơi sinh (Kiến-Hồ.) gọi là: Trần-Thị-Thái và cô vợ
Đỗ. Thân-rộng: ngày theo luật.
Tên họ người cha: sinh cho Trần-Thị-Thái-Kiến
Tên họ người mẹ: Lưu học sinh.
Vợ chánh hay không có hôn thú: Tân-Thạnh, ngày 18-7-1959
Tên họ người đứng khai: (s-ký) Trần-Văn-Di

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 11 tháng 7 năm 19 59
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN VĂN DI



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MẪU: HT/2/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Chức danh
 Chức vụ

GIẤY KHAI SANH

Số _____

Quyền số _____

(BẢN SAO)

Họ và Tên	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	sinh ngày hai mươi chín tháng tám năm tức, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn			
Nơi sinh	Lạng Châu (Việt Nam)			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Thạch	Trần Thị Lâm Xuân		
Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam		
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	làm ruộng	làm ruộng		
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Ngọc Thạch 76 Ngõ Bưởi Bưởi phường 8 thị xã Việt Nam			

SAO Y BẢN CHÃNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Chức vụ ngày 4 tháng 9 năm 1990

TM/UBND _____

TM/ UBND. xã

(ký tên, đóng dấu ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Chức vụ

Chức vụ

Chức vụ



NHÂN DÂN

Trung Nhứt
Thốt nôt

Huyện Hậu Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 112/76

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số *126/76*
Quyển số *I*

Họ và tên	<i>Nguyễn Ngọc Vĩnh Chanh</i>		Nam, nữ <i>Nam</i>
Sinh ngày tháng, năm	<i>26/10/75 (Ngày mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)</i>		
Nơi sinh	<i>Xã Trung Nhứt - Huyện Thốt nôt - tỉnh Hậu Giang</i>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<i>Nguyễn Ngọc Chanh</i> <i>1945</i>	<i>Trần Thị Kim Liên</i> <i>1948</i>	
Dân tộc	<i>Kinh</i>	<i>Kinh</i>	
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>	
Nghề nghiệp	<i>Làm ruộng</i>	<i>Làm ruộng</i>	
Nơi ĐKK thường trú	<i>Trung Nhứt - Thốt nôt - Hậu Giang</i>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<i>Nguyễn Ngọc Chanh</i> <i>1945, Xã Trung Nhứt - Huyện Thốt nôt - tỉnh Hậu Giang</i>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày *5* tháng *9* năm *1981*
TM/UBND *Phước Thọ* ký tên đóng dấu

Châu Tịch
Tịch

Đã ký ngày *23* tháng *4* năm *1976*
(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND *Xã Gang Nhứt Kỳ Tân, Long An*
(Ghi rõ họ tên chức vụ)
Pho chủ tịch

(con dấu)

Trần Thị Long



BAN NHÂN DÂN
Thị trấn Tân Thạch
Xã Quận Châu Thành
Thị trấn Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT200

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 127
Quyển số 3

Họ và tên :	Nguyễn Ngọc Kim Duyên		Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm :	ngày mười chạp tháng tám năm một ngàn chín trăm tám mươi hai		
Nơi sinh	Ấp 2 xã Tân Thạch huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Thạch 25 tháng chạp năm 1945	Trần Thị Kim Loan 15-5-1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Tân Thạch Châu Thành Bến Tre	Ấp Tân Thạch Châu Thành Bến Tre	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị Kim Loan sinh năm 1948 Ấp 2 Tân Thạch huyện Châu Thành Bến Tre		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày tháng năm 19

Ngày 16 tháng 12 năm 1984

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM UBND Xã ký tên đóng dấu

Cộng viên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Tân-Huê

Số hiệu 62

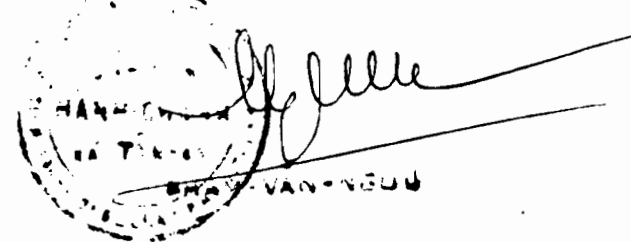
TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 11 tháng 9 năm 1973

Tên họ chồng : NGUYỄN-VĂN-THÀNH
Ngày và nơi sinh: Ngày hai mươi lăm tháng một năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945) Tân-Vĩnh-Hoà (Sa-Bô)
Tên họ cha chồng: Nguyễn-Văn-Thành (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Trần-Thị-Trình (sống/chết)
Tên họ vợ : TRẦN-THỊ-KIM-QUÂN
Ngày và nơi sanh: Ngày một lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945) Tân-Thạch (Kim-Hoà)
Tên họ cha vợ : Vô danh (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Trần-Thị-Thanh (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: Ngày một thập chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hai giờ.
Có lập hôn khế không:

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Tân-Huê, ngày 19 tháng 9 năm 1973...
Xã-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,


HÀNG CHÁNH
TÂN-HUÊ
CHUYÊN-VAN-NGUỒN

CHỖ THƯ

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV #

Date :

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to :
PANIABHUM BUILDING 9th.FLDOR
127-SATHORN TAI ROAD
BANGKOK THAILAND, 10120

A. Basic identification Date/ly lich can ban :

- Name (2) NGUYEN NGOC THACH Sex : MALE
Ho, ten : NGUYEN NGOC THACH Phai: MALE
- Other names (4) NONE
Ho, ten khac : NONE
- Date, place of birth (5) 25.12.1945 Tân Vĩnh Hòa - Sadec
Ngày, nơi sinh : 25.12.1945 Tân Vĩnh Hòa - Sadec
- Residence Address (8) 76 NGUYEN TRUNG TRUC PHUONG & THUA VINH LONG
Dia chi thuong tru : 76 NGUYEN TRUNG TRUC PHUONG & THUA VINH LONG
- Dia chi thu tu (8) 76 NGUYEN TRUNG TRUC PHUONG & THUA VINH LONG
Mailing Address : 76 NGUYEN TRUNG TRUC PHUONG & THUA VINH LONG
- Current Occupation (10) ACCOUNTANT
Nghề nghiệp hiện tại : ACCOUNTANT

B. Relatives to Accompany Me/ba con cùng đi với tôi :

- | Name
Ho, ten | Date of birth
Ngày/thang/nam sinh | Place of Birth
Nơi sinh | Sex
Phai | MS
t/trg gđinh liên hệ g/di | Relationship |
|------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|--------------------------------|--------------|
| Trần Thị Kim Xuân | 15.5.1948 | Tân Thành Kiên Hòa | F | Married | Wife |
| Nguyễn Ngọc Kim Trâm | 29.8.1974 | Làng Chầu Vĩnh Long | F | Single | Daughter |
| Nguyễn Ngọc Vĩnh Thắng | 26.10.1975 | Thị Nốt Hàng Giang | M | Single | Son |
| Nguyễn Ngọc Kim Tuấn | 19.08.1982 | Tân Thành Bình Tân | F | Single | Daughter |
| | | | | | |
| | | | | | |

C. Relatives Outside Vietnam/Ho hàng ở ngoài quốc :

- | | Of Myself
Của tôi | Of my spouse
Của vợ/chồng |
|--|----------------------|------------------------------|
| 1. Closest relative in the US
Ba con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ | | |
| a) Name
Họ và tên | NO | NO |
| b) Relationship
Liên hệ gia đình | | |
| c) Address
Địa chỉ/tên và địa chỉ | | |
| d) Date of Relatives Arrival in the US
Ngày ba con đến Mỹ | | |
| 2. Closest Relative in other Foreign Countries
Ba con thân thuộc nhất ở các nước khác | | |
| a) Name
Họ và tên | NO | NO |
| b) Relationship
Liên hệ gia đình | | |
| c) Address
Địa chỉ | | |

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sach toan the (ia dinh (Song/chet)

1. Father
Cha : NGUYEN VAN THANH (Dead)
2. Mother
Me : TRUONG THI TRINH (Living)
3. Spouse
Vo/Chong : TRAN THI KIM XUAN (Living)
4. Former Spouse (If any)
Vo/Chong truoc (neu co) : NO
5. Children
Con cai : (1) NGUYEN NGOC KIM TRAM (Living)
(2) NGUYEN NGOC VINH THANG (Living)
(3) NGUYEN NGOC KIM TUYEN (Living)
(4) _____
(5) _____
(6) _____
6. Siblings
Anh chi em : (1) NGUYEN THANH THUY (Living)
(2) NGUYEN ANH TUYET (Living)
(3) NGUYEN THI THANH TUYEN (Living)
(4) NGUYEN ANH TUAN (Living)
(5) _____
(6) _____

E. Employment

E. Employment by US Government Agencies or Other US. Organisation of You or Your Spouse (Pan hoặc vo/chong đã có làm việc cho công sở của Chính phủ hoặc Hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân viên : NO
- Position title
Chức vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn phòng : _____
- Length of Employment
Thời gian làm việc : Từ : _____ Đến : _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF by You or Your Spouse/Pan hoặc vo/chong đã công vụ với Chính phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia : NGUYEN NGOC THACH
2. Dates
Ngày, tháng, năm : From : 29-12-1966 To : 30-4-1975
3. Last Rank
Cap bậc cuối cùng : CAPTAIN Serial Number : 65/510641
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sở/Đơn vị Binh chủng : 40th (POLITICAL WARFARE) POLVAR BATTALION
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám thị/Sĩ quan chỉ huy : HUYNH NGOC QUANG
6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : AFTER APRIL 30th 1975 IN REEDUCATION
7. Names of American Advisor
Họ tên cố vấn Mỹ : _____
8. US. Training Courses in Vietnam
Chương trình huấn luyện Hoa-kỳ tại Việt-Nam : _____
9. US. Awards or Certificates
Name of award : _____ Date received : _____
Phân thưởng hoặc giấy khen : _____ ngày nhận : _____

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Pan hoặc Vo/Chong đã huấn luyện



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: Viet Nam
Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359
Legal Status: Parolee Permanent Resident U.S. Citizen
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my I-94 (both sides) I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an E-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit yes X no. If yes, date submitted: N/A and date approved: _____.

	NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1.	Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
2.	Le Ngoc Duven	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi An Vinh Long
3.	Tran Thi Xuan	1948/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
4.	Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#2)	- same -
5.	Nguyen Ngoc Thang	1977/Vinh Long	Son (#3)	- same -
6.	Nguyen Ngoc Tuven	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
7.	Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky, Quang Nam
8.	Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

	Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
*1.	Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky Quang Tin - Tinh Quang /Na
*2.	Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong Nhat Duyen Hai - Tinh Cuu Long.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 70th Ranger Battalion Last Title/Grade Commander/ Major
Name/Position of Supervisor Le Van Tat / Division Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Has time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 4/1975 to present

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
3. Nguyen Anh Tuyet	1948	Wife (P.A. #1)
4. Le Ngoc Duyen	1975	Daughter (P.A. #1)
5. Tran Thi Xuan	1946	Wife (P.A. #2)
6. Nguyen Ngoc Tram	1974	Daughter (P.A. #2)

ADDITIONAL INFORMATION:

7. Nguyen Ngoc Thang	1975	Son (P.A. #2)
8. Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Daughter (P.A. #2)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature Hoa, LuomSubscribed and sworn to before me this 2nd day of Sept 1986Signature of Notary Public [Signature]My Commission Expires: at death

BAN NHÂN DÂN
hị trấn Tân Thạch
Xã Châu Thành
phố, Tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT200

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 127

Quyển số 3

Họ và tên :	<u>Nguyễn Ngọc Kim Huyền</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>ngày mười chạp tháng tám năm một ngàn chín trăm tám mươi hai</u>		
Nơi sinh	<u>ấp 2 xã Tân Thạch huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Thạch</u> <u>25 tháng chạp năm 1945</u>	<u>Đào Thị Kim Xuân</u> <u>15-5-1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Tân Thạch Châu Thành Bến Tre</u> <u>ấp 2 Tân Thạch Châu Thành Bến Tre</u>		
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đào Thị Kim Xuân sinh năm 1948</u> <u>ấp 2 Tân Thạch huyện Châu Thành</u> <u>Bến Tre</u>		

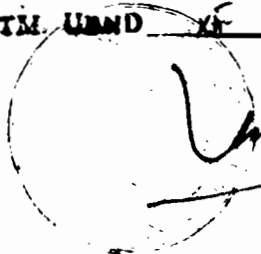
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 12 năm 1984

T.M. UBND Xt ký tên đóng dấu

Đang ký ngày tháng năm 19

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)


Nguyễn Văn
Trưởng ban



THÂN DÂN

Trung Nhứt

Thốt Nốt

Hải Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số HT/72

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số *126/76*

Quyển số *I*

Họ và tên	<i>Nguyễn Ngọc Vĩnh Chân</i>		Nam, nữ	<i>Nam</i>
Sinh ngày tháng, năm	<i>26/10/75 (hai mươi sáu tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm)</i>			
Nơi sinh	<i>Trung Nhứt - huyện Thốt Nốt tỉnh Hải Giang</i>			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<i>Nguyễn Ngọc Thạch</i> <i>1945</i>	<i>Trần Thị Kim Ngân</i> <i>1948</i>		
Dân tộc	<i>Kinh</i>	<i>Kinh</i>		
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>		
Nghề nghiệp	<i>Làm ruộng</i>	<i>Làm ruộng</i>		
Nơi ĐKKK thường trú	<i>Trung Nhứt - Thốt Nốt - Hải Giang</i>		<i>Trung Nhứt - Thốt Nốt - Hải Giang</i>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<i>Nguyễn Ngọc Thạch</i> <i>1945 - Xã Trung Nhứt - huyện Thốt Nốt, tỉnh Hải Giang</i>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày *5* tháng *9* năm *1981*

TM/UBND *Phước* ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày *23* tháng *4* năm *1976*

(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND *Xã Trung Nhứt* ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên chức vụ)

Phó chủ tịch

(con dấu)

Trần Thị Long



HÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 2/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Đinh Hoa
inh *Đinh Hoa*
K

GIẤY KHAI SANH

(BẢN SAO)

Số _____

Quyển số _____

Họ và Tên	<i>Nguyễn Ngọc Sơn Nam</i>		Nam, nữ	<i>Nữ</i>
Sinh ngày tháng năm	<i>sinh ngày hai mươi chín tháng tám năm lịch, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</i>			
Nơi sinh	<i>Làng Châu (Việt Long)</i>			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<i>Nguyễn Ngọc Bạch</i>		<i>Trần Thị Sơn Xuân</i>	
Dân tộc	<i>Việt Nam</i>		<i>Việt Nam</i>	
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>		<i>Việt Nam</i>	
Nghề nghiệp	<i>làm ruộng</i>		<i>làm ruộng</i>	
Nơi ĐKKK thường trú				
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<i>Nguyễn Ngọc Bạch 76 tuổi ở phường 8 thị xã Việt Long</i>			

SAO Y BẢN CHẤNH

phụ 8 ngày *4* tháng *9* năm 19*80*
TM/ U.B.N.D. xã

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

TM/UBND

(ký tên, đóng dấu ghi rõ họ, tên, chức vụ)

*Đoàn Thị**Sơn Nam**Nguyễn Ngọc Bạch*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH Kiên-Hồ.

QUẬN Rủi-Sĩ-Số

XÃ Tân-Thạnh

SỐ HIỆU 277

Ngày 13-3-1959

Số: 280/DTN



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

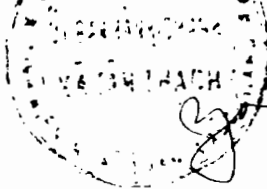
05b.H

Lập ngày 18 tháng 7 năm 1959

Tên họ đứa trẻ: Đỗ-Hồ-Giải-Rộng-Cần (Kiên-Hồ)
Con trai hay con gái: Con trai
Ngày sinh: 15-5-1948 tại Tân-Thạnh
Bối cảnh: Đã có sổ
Nơi sinh: (Kiên-Hồ) gọi là Tân-Thạnh
Tên họ người cha: Đỗ-Hồ-Giải-Rộng-Cần
Tên họ người mẹ: Lưu-Chợ-Từ
Vợ chánh hay không có hôn thú: Không
Tên họ người đứng khai: (Ký)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 1959
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



(Signature)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Tân-L

Số hiệu 62

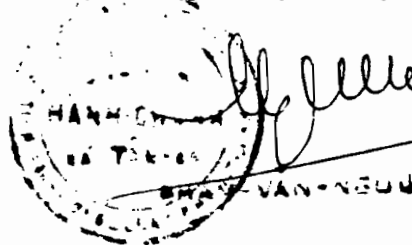
TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 11 tháng 9 năm 1973

Tên họ chồng : NGUYỄN VĂN THANH
Ngày và nơi sinh: Ngày hai mốt lần tháng mốt hai năm một ngàn
chín trăm bốn mươi lăm (1945) Tân-Vĩnh-Lạc (Sa-Bắc)
Tên họ cha chồng: Nguyễn-Văn-Thành (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Trần-Thị-Trình (sống/chết)
Tên họ vợ : TRẦN THỊ KIM-TRÂN
Ngày và nơi sanh: Ngày mốt lần tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn
mười tám (1948) Tân-Thạch (Kim-Hoa)
Tên họ cha vợ : Vô danh (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Trần-Thị-Trình (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: Ngày mốt một tháng chín năm một ngàn chín
trăm bảy mươi ba hai buổi giờ.
Có lập hôn khế không: -

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Tân-L, ngày 19 tháng 9 năm 1973..
Xã-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



BO NOI VI
Đại CB Vĩnh Quang
số 458/VII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Nam - Tự do - Hạnh phúc



HSLSL : 0016 77 0183 2

GIẤY RA HAI

Theo thông tư số 966-HA/TI ngày 31/5/61 của BCA
hi hành án văn quyết định số 14 ngày 14 tháng 8 năm 61
của: Bộ Nội Vụ

Họ tên khai sinh : Nguyễn Ngọc Thạch
Sinh năm : 1945
Nơi sinh : Vĩnh hòa xa đèo
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : thị xã Vĩnh Long
cấp bậc : Đại úy
Ngày trình diện : 8/5/75
theo quyết định án văn số : 144/KT ngày 14 tháng 8 năm 61

Nay về cư trú tại : 44 KE Ngép Tỉnh Lộ 15 Tân Thuận
nhà cũ, TP Hồ Chí Minh.

- Phân xác như sau:
- M trước các định rõ tại tại của ban chấp
 - Lao động dân báo xây công phục vụ của trại
 - Hội quy chấp hành chưa có gì sai phạm lớn
 - Học tập tham gia dạy
- xếp loại cải tạo trung bình

Lưu tay bên trái phải
của người được thả
danh bạ số 6203
lưu tại cơ quan chấp

Họ tên chữ ký của
người được cấp giấy

ngày 10 tháng 9 năm 61
GIẤY RA HAI

Nguyễn Ngọc Thạch

Chứng thực: Vũ Cảnh
Hiệu trưởng Nguyễn Văn Sắc

4 December 1989

Chị Thơ thân mến,

Tối hôm qua nhận nghe chương trình đài VOA, tui em được nghe lời di phát biểu về những sinh hoạt và thành quả của hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam trong buổi khai mạc chương trình đại nhạc hội Hoàng Thi Thơ. Tui em rất mừng khi nghe được các tin ấy vì cách đây mấy tuần tui em có nhận được hồ sơ giấy tờ của hai ông anh của em đang lo thủ tục xin đi theo chương trình này. Trước đây, thì tui em có nghe về hội gia đình tù nhân chính trị VN nhưng tui em không biết địa chỉ và không rõ những người tổ chức hội là ai. Nay được hai ông anh cho biết chi là người sáng lập hội và nhất là nghe chi nói trên đài VOA. Em nhận ngay ra tiếng chi vì giọng nói chi không có gì thay đổi, vẫn "trẻ" như dạo nào mặc dù đã mười mấy năm qua rồi.

Hai ông anh của em rất hy vọng được đi Mỹ với tư cách bảo trợ của hội gia đình tù nhân chính trị VN vì hai anh chắc hội đủ điều kiện để được cứu xét. Trước 1975, ông anh ruột của em (Nguyễn Ngọc Thạch) là đại úy chiến tranh chính trị và bị bắt trong trại cải tạo hơn 6 năm. Ông anh rể, chồng bà

chị kế em (Lê Văn Đoàn) là thiếu tá Biệt Động Quân, bị bắt trong lúc di tản chiến thuật và ở trại cải tạo hơn 12 năm. Tuy nhiên hai ông anh hơi lo, vì không được cứu xét sớm vì gia đình em không có thân nhân gần ở Mỹ. Chỉ có anh Chương Nam Hòa là chồng của bà chị họ lo việc bảo lãnh mấy năm nay, nhưng chắc vì liên hệ gia đình hơi xa nên chưa được cứu xét. Nay được biết chị là người sáng lập hội và rất tích cực trong chương trình lo cho tù nhân chính trị và gia đình được đi khỏi VN, thì em rất hy vọng được chị giúp đỡ cho hai ông anh của em và gia đình được đi định cư ở Mỹ sớm. Tôi em gửi kèm đây:

1. Toàn bộ hồ sơ của anh Thạch và vợ con
2. Phiếu thông báo tin tức của anh Đoàn. Các hồ sơ khác của anh Đoàn và vợ con đã gửi hồi năm ngoái sau khi ra khỏi tù cải tạo.

Tôi em mong chị có thì giờ viết cho tôi em vài hàng đề chỉ dẫn xem hồ sơ của hai ông anh đã hợp lệ và đầy đủ chưa, và có giấy tờ gì phải bổ túc thêm. Nhờ chị thông báo cho tôi em số IV cho hồ sơ của hai ông anh và hai anh xin được cấp LOI và WELL.

Anh Bê và cô con gái út của chú đã sang đoàn tụ với chú chưa và chú được mấy cháu rồi, ngoại rồi? Giữa đình chú có còn ai ở VN không và gần đây chú có về VN chưa? lâu quá từ mình không có liên lạc thư từ với nhau mặc dù thỉnh thoảng anh chú Trung (Ngô) viết thư có nhắc về chú.

Về phần tôi em ở Phi hơn 16 năm rồi. Anh đến và em làm việc ở trường Visayas State College of Agriculture ở Leyte từ năm 1983 tới nay. Tôi em có cu Phước nay được gần 3 tuổi rồi và sắp có em cu Phước trong tháng này. Ở xa Los Baños và Manila nên thỉnh thoảng tôi em mới có dịp gặp các bạn cũ ở Los Baños và gặp mấy người VN sang IRRI. Tôi em nghe đầu khoảng năm ngoái anh Khiêm (anh viên ở Los Baños lúc trước) mới sang IRRI ngắn hạn, và hiện nay anh Phan Hiếu Hiền đang học Ph.D. ở Los Baños. Tôi em lâu nay chú tâm nhiều vào việc phân đấu trong nghề nghiệp. Gần đây anh đến có đạt được một vài thành quả trong nghiên cứu khoa học và thường đi hội thảo ở Ấn Độ, Thái Lan, Nhật... Em thì đang lễ sang Colorado State University một vài tuần hồi cuối năm 1985 nhưng em không xin được visa vào Mỹ. Hồi đầu năm nay, em có đi hội nghị ở Kenya (Africa) và trên đường về lại Phi em có ghé thăm

nhà 2 tuần. Chỉ tiếc là em không gặp được ba em
và ba em mất hơi năm ngoái. Hơn mười mấy
năm rồi mới về thăm nhà, gặp lại thấy ai cũng
già hết. Em cũng có về Phan Thiết thăm gia đình
anh đến.

Hoàn lâu nay có liên lạc với chị không? Em có nghe
mấy ông thầy cũ của Hoàn ở Los Baños nói là Hoàn
đã học xong ở Michigan và ra trường làm việc ở
Canada. Em không biết gia đình Hoàn đã sang
định cư hết ở Canada chưa, và Hoàn lúc này ra sao.
Chị có liên lạc với Hoàn, cho tui em gửi lời thăm
Hoàn.

Gần mười năm rồi mình không có thư từ với nhau
nhưng chắc chị Thảo không quên tui em đâu phải
không? Tui em chúc chị luôn mạnh khỏe, trẻ trung
"yêu đời" và đạt thêm nhiều thành công cho hội
gia đình từ nhân chính trị VN. Tui em cũng rất
mong nhận được sự giúp đỡ của chị, giúp hai
ông anh của em và gia đình được định cư ở Mỹ.
 Mong chị có thể gửi liên thư cho tui em.

Thân mến,

dentuyen

NGUYEN T. THANH-TUYEN
TISSUE CULTURE LAB., DOH
VISAYAS STATE COLLEGE OF AGRICULTURE
VISCA, BAYBAY, GSU-A LEYTE
PHILIPPINES

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV # _____

Date : _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to :

PANIABHUM BUILDING 9th.FLOOR
127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK THAILAND, 10120

A. Basic identification Date/ly lich can ban :

1. Name
Ho, ten : NGUYỄN NGỌC THẠCH Sex :
Phai: MALE
2. Other names
Ho, ten khác : NONE
3. Date, place of birth
Ngày, nơi sinh : 25.12.1945 Tân Vĩnh Hòa - Sadec
4. Residence Address
Địa chỉ thường trú : 76 NGUYỄN TRUNG TRỰC PHƯỜNG 8 THỊ XÃ VĨNH LONG
5. Mailing Address
Địa chỉ thư tu : 76 NGUYỄN TRUNG TRỰC PHƯỜNG 8 THỊ XÃ VĨNH LONG TỈNH CỬ LONG
6. Current Occupation
Nghề nghiệp hiện tại : ACCOUNTANT

B. Relatives to Accompany Me/bà con cùng đi với tôi :

Name Họ, tên	Date of birth Ngày/tháng/năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phai	MS t/trg gđinh liên hệ g/đi	Relationship Liên hệ
1. Trần Thị Kim Xuân	15.5.1948	Tân Thành Kiên Hòa	F	Married	Wife
2. Nguyễn Ngọc Kim Trân	29.8.1974	Làng Chầu Vĩnh Long	F	Single	Daughter
3. Nguyễn Ngọc Vĩnh Thắng	26.10.1975	Thị trấn Hố Nai	M	Single	Son
4. Nguyễn Ngọc Kim Tuyết	19.08.1982	Tân Thành Bình An	F	Single	Daughter
5.					
6.					

C. Relatives Outside Vietnam/Ho hàng ở ngoài quốc :

- | | | |
|--|----------------------|------------------------------|
| | Of Myself
Của tôi | Of my spouse
Của vợ/chồng |
|--|----------------------|------------------------------|
1. Closest relative in the US
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ
 - a) Name
Họ và tên : NO NO
 - b) Relationship
Liên hệ gia đình : _____
 - c) Address
Địa chỉ : _____
 - d) Date of Relatives Arrival in the US
Ngày bà con đến Mỹ : _____
 2. Closest Relative in other Foreign Countries
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác :
 - a) Name
Họ tên : NO NO
 - b) Relationship
Liên hệ gia đình : _____
 - c) Address
Địa chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead) - Danh sach toan the gia dinh (Song/chet)

1. Father
Cha : NGUYỄN VĂN THANH (Dead)
2. Mother
Mẹ : TRƯƠNG THỊ TRINH (Living)
3. Spouse
Vợ/chồng : TRẦN THỊ KIM XÂN (Living)
4. Former spouse (if any)
Vợ/chồng trước (nếu có) : NO
5. Children
Con cái :
- (1) NGUYỄN NGỌC KIM TRÂM (Living)
- (2) NGUYỄN NGỌC VINH THẮNG (Living)
- (3) NGUYỄN NGỌC KIM TUYẾN (Living)
- (4) _____
- (5) _____
- (6) _____
6. Siblings
Anh chị em :
- (1) NGUYỄN THANH THUỶ (Living)
- (2) NGUYỄN ANH TUYẾT (Living)
- (3) NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN (Living)
- (4) NGUYỄN ANH TUẤN (Living)
- (5) _____
- (6) _____
- II. EMPLOYMENT*
1. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organisation of You or Your Spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ hoặc Hàng không Mỹ)
- I. Employee Name
- Tên họ nhân viên : NO
- Position title : _____
- Duty station : _____
- Agency/Company/Office : _____
- So/Hang/Lan phòng : _____
- Length of employment : _____
- Thời gian làm việc : Từ : _____ Đến : _____
- Name of American supervisor : _____
- Tên người giám thị : _____
- Reason for separation : _____
- Lý do nghỉ việc : _____
2. Service with (Việc hoặc tham gia) by You or Your Spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam).
- I. Name of Person Serving
- Họ tên người tham gia : NGUYỄN NGỌC THẠCH
2. Dates
- From : _____ To : _____
- Ngày, tháng, năm : Từ : 29-12-1966 Đến : 30-4-1975
3. Last Rank
- Cấp bậc cuối cùng : CAPTAIN Serial Number : 65/510641
4. Ministry/Office/Military Unit
- Bộ/Ban/Văn phòng : 40th POLYAR BATTALION (POLITICAL WARFARE)
5. Name of Supervisor/C.O.
- Họ tên người giám thị/quản chỉ huy : HUỖNH NGỌC QUANG
6. Reason for Separation
- Lý do nghỉ việc : AFTER APRIL 30th 1975 - IN REEDUCATION
7. Names of American Advisor
- Họ tên cố vấn Mỹ : ✓
8. Training Courses in Vietnam
- Chương trình huấn luyện tại Việt Nam : ✓
9. U.S. Awards or Certificates
- Name of award : _____ Date received : _____
- Hạng thưởng hoặc giấy khen : _____ ngày nhận : _____
10. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc.)

1. Name of Student/Trainee
 Họ tên Sinh Viên/1, với Quốc huan luyện: NO
2. School and School Address
 Trường và địa chỉ nhà trường: _____
3. Dates
 Ngày, tháng, năm From: _____ To: _____
 Từ: _____ Đến: _____
4. Description of courses
 Mô tả ngành học: _____
5. Who paid for training?
 Ai chi trả cho chương trình huấn luyện? _____
6. Re-education of You or Your spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo)
 1. Name of person in re-education
 Họ tên người đi học tập cải tạo: NGUYỄN NGỌC THẠCH
 2. Date in re-education
 Thời gian học tập Từ: 8-5-1975 Đến: 10-9-1981
 3. Still in re-education? Yes _____ No _____
 Vẫn còn học tập cải tạo? Có _____ Không: NO
 (If released, you must have a copy of your release certificate.)
7. Any additional remarks? Quốc chủ phù thuộc? _____

Signature: [Signature]

etc: APRIL 16th 1989

8. Please list here All Documents Attached to this questionnaire
 Xin nêu ra tại đây tất cả giấy tờ kèm theo với hồ sơ hỏi này.

- 02 bản sao hôn thú
- 02 bản sao khai sinh và TRẦN THỊ KIM XUAN
- 02 " khai sinh con gái NGUYỄN NGỌC KIM TRÂM
- 02 " con trai NGUYỄN NGỌC VINH THẮNG
- 02 " con gái NGUYỄN NGỌC KIM TUYẾN
- 02 bản sao GIẤY RA TRẠI
- 02 bản sao MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
- 10 tấm ảnh của 5 người trong danh sách



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: Viet Nam
Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident x U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: N/A and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
2. Le Ngoc Duyen	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi Xa Vinh Long.
3. Tran Thi Xuan	1946/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
4. Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#2)	- same -
5. Nguyen Ngoc Thang	1973/Vinh Long	Son (#3)	- same -
6. Nguyen Ngoc Tuyen	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
7. Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky Quang Nam
8. Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
*1. Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky, Quang Tin - Tinh Quang /Na
*2. Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong Nhat, Duyen Hai - Tinh Cuu Long.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 70th Ranger Battalion Last Title/Grade Commander/Major
Name/Position of Supervisor Le Van Tat / Division Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 4/1975 to present

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

SIAM-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
3. Nguyen Anh Tuyet	1948	Wife (P.A. #1)
4. Le Ngoc Duyen	1975	Daughter (P.A. #1)
5. Tran Thi Xuan	1946	Wife (P.A. #2)
6. Nguyen Ngoc Tram	1974	Daughter (P.A. #2)

ADDITIONAL INFORMATION:

7. Nguyen Ngoc Thang	1975	Son (P.A. #2)
8. Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Daughter (P.A. #2)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Hoang Luom
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 2nd day of Sept. 1986

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires: at death



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: Viet Nam
Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines
My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ X no. If yes, date submitted: _____ N/A and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
2. Le Ngoc Duyen	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi Sa Vinh Long
3. Tran Thi Xuan	1946/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
4. Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#2)	- same -
5. Nguyen Ngoc Thang	1975/Vinh Long	Son (#3)	- same -
6. Nguyen Ngoc Tuyen	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
7. Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky, Quang Nam
8. Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
*1. Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky, Quang Tin - Tinh Quang Na
*2. Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong, Nhat Duyen Hai - Tinh Cuu Long.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ / Name/Position of Supervisor _____ /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 70th Ranger Battalion Last Title/Grade Commander/ Major
 Name/Position of Supervisor _____ Le Van Tat / Division Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 4/1975 to present

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Date of Employment or Training: from _____ to _____
 (month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO I
3. Nguyen Anh Tuyet	1948	Wife (P.A. #1)
4. Le Ngoc Duyen	1975	Daughter (P.A. #)
5. Tran Thi Xuan	1946	Wife (P.A. #2)
6. Nguyen Ngoc Tram	1974	Daughter (P.A. #2)

ADDITIONAL INFORMATION:

7. Nguyen Ngoc Thang	1975	Son (P.A. #2)
8. Nguyen Ngoc Tuyen	1983	Daughter (P.A. #2)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Hoa Luong
 Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 2nd day of Sept. 1986

[Signature]
 Signature of Notary Public

My Commission Expires: *at death*

COMPUTERIZED

5/90

~~Don~~ 4/22
E M 15
Computers

4 December 1989

Chị Thơ thân mến,

Tối hôm qua nhân nghe chương trình đài VOA, tui em được nghe lời chỉ phát biểu về những sinh hoạt và thành quả của hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam trong buổi khai mạc chương trình đại nhạc hội Hoàng Thi Thơ. Tui em rất mừng khi nghe được các tin ấy vì cách đây mấy tuần tui em có nhận được hồ sơ giấy tờ của hai ông anh của em đang lo thủ tục xin đi theo chương trình này. Trước đây, thì tui em có nghe về hội gia đình tù nhân chính trị VN nhưng tui em không biết địa chỉ và không rõ những người tổ chức hội là ai. Nay được hai ông anh cho biết thì là người sáng lập hội và nhất là nghe chỉ nói trên đài VOA. Em nhận ngay ra tiếng chỉ vì giọng nói chỉ không có gì thay đổi, vẫn "trẻ" như dạo nào mặc dù đã mười mấy năm qua rồi.

Hai ông anh của em rất hy vọng được đi Mỹ với tư cách bảo trợ của hội gia đình tù nhân chính trị VN vì hai anh chắc hội đủ điều kiện để được cứu xét. Trước 1975, ông anh ruột của em (Nguyễn Ngọc Thạch) là đại úy chiến tranh chính trị và bị bắt trong trại cải tạo hơn 6 năm. Ông anh rể, chồng bà

chị kế em (Lê Văn Đoàn) là thiếu tá Biệt Động Quân, bị bắt trong lúc di tản chiến thuật và ở trại cải tạo hơn 12 năm. Tuy nhiên hai ông anh hơi lo, vì không được cứu xét sớm vì gia đình em không có thân nhân gần ở Mỹ. Chỉ có anh Chương Nam Hòa là chồng của bà chị họ lo việc bảo lãnh mấy năm nay, nhưng chắc vì liên hệ gia đình hơi xa nên chưa được cứu xét. Nay được biết chị là người sáng lập hội và rất tích cực trong chương trình lo cho tù nhân chính trị và gia đình được đi khỏi VN, thì em rất hy vọng được chị giúp đỡ cho hai ông anh của em và gia đình được đi định cư ở Mỹ sớm. Tôi em gửi kèm đây:

1. Toàn bộ hồ sơ của anh Thạch và vợ con
2. Phiếu thông báo tin tức của anh Đoàn. Các hồ sơ khác của anh Đoàn và vợ con đã gửi hội năm ngoái sau khi ra khỏi tù cải tạo.

Tôi em mong chị có thể gửi viết cho tôi em vài hàng đề chỉ dẫn xem hồ sơ của hai ông anh đã hợp lệ và đầy đủ chưa, và có giấy tờ gì phải bổ túc thêm. Nhờ chị thông báo cho tôi em số IV cho hồ sơ của hai ông anh và hai anh xin được cấp LOI và WFL.

Anh Bê và cô con gái út của chú đã sang đoàn tụ
với chú chưa và chú được mấy cháu rồi, ngoại rồi?
Giờ định đi có còn ai ở VN không và gần đây đi
có về VN chưa? lâu quá từ mình không có liên
lạc thư từ với nhau mặc dù thỉnh thoảng anh đi
Trung (Ngô) viết thư có nhắc về đi.

Về phần tôi em ở Phi hơn 16 năm rồi. Anh đến và
em làm việc ở trường Visayas State College of
Agriculture ở Leyte từ năm 1983 tới nay. Từ em
có cu Phước này được gần 3 tuổi rồi và sắp có
em cu Phước trong tháng này. Ở xa Los Baños và
Manila nên thỉnh thoảng tôi em mới có dịp gặp
các bạn cũ ở Los Baños và gặp mấy người VN sang
IRRI. Từ em nghe đâu khoảng năm ngoái anh
Khuyến (mình vẫn ở Los Baños lúc trước) mới sang
IRRI ngắn hạn, và hiện nay anh Phan Hiền
Hiên đang học Ph.D. ở Los Baños. Từ em lâu nay
chú tâm nhiều vào việc phân đấu trong nghề nghiệp.
Gần đây anh đến có đạt được một vài thành quả
trong nghiên cứu khoa học và thường đi hội thảo
ở Ấn Độ, Thái Lan, Nhật... Em thì đang lễ sang
Colorado State University một vài tuần hồi cuối
năm 1985 nhưng em không xin được visa vào Mỹ.
Hồi đầu năm này, em có đi hội nghị ở Kenya
(Africa) và trên đường về lại Phi em có ghé thăm

nhà & tuấn. Chỉ tiếc là em không gặp được ba em
và ba em mất hơi năm ngoài. Hơn mười mấy
năm rồi mới về thăm nhà, gặp lại thấy ai cũng
già hết. Em cũng có về Phan Thiết thăm gia đình
anh đến.

Hoàn lâu nay có liên lạc với chị không? Em có nghe
mấy ông thầy cũ của Hoàn ở Los Baños nói là Hoàn
đã học xong ở Michigan và ra trường làm việc ở
Canada. Em không biết gia đình Hoàn đã sang
định cư hết ở Canada chưa, và Hoàn lúc này ra sao.
Chị có liên lạc với Hoàn, cho họ em gửi lời thăm
Hoàn.

Giữa mười năm rồi mình không có hai từ với nhau
nhưng chắc chị Thổ không quên từ em đâu phải
không? Từ em chúc chị luôn mạnh khỏe, trẻ trung
"yêu đời" và đạt thêm nhiều thành công cho hội;
gia đình thì nhân chính trị VN. Từ em cũng rất
mong nhận được sự giúp đỡ của chị, giúp hai
ông anh của em và gia đình được định cư ở Mỹ.
Mong chị có thể gửi biên thư cho từ em.

Thân mến,

dentuyen

NGUYEN T. THANH-TUYEN
TISSUE CULTURE LAB., DOH

16-1-1992

Chị Thê Hương mến,

Tui em mới nhận được cái giấy di bảo lãnh anh Nguyễn Ngọc Thạch (anh Tú của em) và gia đình, thuộc HO 16, do hội chị Trí gửi sang. Tui em rất cảm ơn chị đã giúp cho hai anh của em và gia đình có điều kiện đi định cư ở Mỹ. Trong hồ sơ tui em gửi lần trước còn thiếu giấy ra trại của anh Thạch và bản sao thông hành của anh Lê Văn Đoàn (chồng chị năm của em) và gia đình. Nay tui em gửi kèm đây bản sao thông hành của anh Đoàn, chị Tuyết (chị năm của em) và cháu Duyên, và giấy ra trại của anh Thạch.

Tui em chưa nhận được giấy bảo lãnh cho anh Đoàn, thuộc HO 14, và gia đình từ hội chị Trí. Nhờ chị Thê cho tui em biết xem có vấn đề gì không trong hồ sơ giấy tờ xin đi của anh Đoàn và chị Tuyết cùng cháu Duyên.

Tui em mới nhận được thư của chị Trung (Mily). Sắp tới Tết ta hội của chị năm nay có tổ chức gì không? Hôm anh đến ghé ngang San Francisco, thấy có mấy khu phố giống "Little Saigon", đủ các món "ăn nhậu" Việt nam. Ở Toronto cũng vậy. Sống ở ngoài mà ở các chỗ đó thì chắc không thiếu lương thực Việt Nam đâu phải không chị.

Nhân dịp Tết ta sắp tới, tui em thân chúc chị và gia đình một năm mới nhiều hạnh phúc và vạn sự như ý. Thường, denluyen

15 August 1991

Chị Thơ Hương mến,

Lúc này chị Thơ khỏe không? Em mừng là anh đến có gọi điện thoại cho chị được để nói chuyện thăm hỏi. Anh đến nói là qua điện thoại nghe chị nói cũng giống như mười mấy năm về trước.

Em mới nhận được Hu nhà. Hai ông anh của em cũng chưa nhận được giấy tờ ra đi. Em có tìm sổ vẫn thư trong giấy tờ của mấy ông anh, nhưng em không tìm ra. Em ghi lại đây tên tuổi và những chi tiết cần thiết để chị giúp tìm lại hồ sơ:

Anh : Nguyễn Ngọc Thạch / Lê Văn Đoàn (anh rể của em)
Vợ : Trần Thị Kim Xuân / Nguyễn Anh Tuyết (chị ruột của em)
cũng 3 con của anh Thạch và 1 con của chị Tuyết.

Anh Thạch được HO 16

Anh Đoàn được HO số mấy em tìm không ra, nhưng được trước anh Thạch.

Em gửi hồ sơ (bản xerox) của anh Đoàn qua chị hồi tháng 10/1990 và hồ sơ của anh Thạch hồi tháng 12/90.

Anh Thạch và anh Đoàn cũng gia đình đã xin được giấy xuất cảnh và hộ chiếu, em có gửi kèm theo hồ sơ.

Gia đình anh Đoàn được phép xuất cảnh trước 31/1/1991 và gia đình anh Thạch được phép xuất cảnh trước 31/3/91.

Chị Thảo giúp đỡ em tìm lại giấy tờ em gửi sang
hội chị và nhờ chị ~~hỏi~~ lãnh đùm cho gia đình hai
ông anh của em để được nhập cảnh qua Mỹ. Hai ông
anh của em và gia đình rất mong được đi định cư ở Mỹ
để con cái còn có hy vọng ở tương lai. Chị Thảo rằng giúp
đùm cho tui em nha chị Thảo. Ngoài chị ra, tui em không
còn có ai khác để giúp cho gia đình anh chị của em được
đi định cư.

Gia đình tui em cũng bình thường. Con trai lớn của tui em
(Phước) mới bắt đầu kinder-1; cu An, thì được gần
hai tuổi. Tui em còn con nhỏ quá nên còn lu bu bấn
rộn. Chị Thảo được mấy cháu rồi. Các con và cháu của chị
có ở gần chị không? Chị có liên lạc với Hoàn cho tui
em gửi lời thăm Hoàn và chúc Hoàn luôn vui trẻ.
Anh chị Trung chắc đã về lại Mỹ sau mấy năm ở
Senegal. Chị Thảo cho tui em gửi lời thăm anh chị Trung
và hẹn sẽ thư sau.

Em xin tạm dừng ở đây. Cầu chúc chị Thảo và gia đình
vui khỏe và nhiều may mắn. Mong chị có thời giờ
viết thư cho tui em.

Thương mến,

denluynphucan

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẦN VĂN CHUNG
Số 158/V.T.C.

HSDB 0016 77 0163

GIẤY CHA NAI

Thước kẻ số 665-TA/T. ngày 31/5/61 của Bộ
Nội vụ về việc ghi chép các trường hợp
BỘ NỘI VỤ

Họ tên : Trần Văn Chung
Số : 1045
Quê : Lai Hòa, xã Lạc
Đã : 10/10/1961
Số : Đại úy
Số : 875775
Số : 1045
Số : 1045

44 KE tiếp tỉnh 15 Căn Chuẩn
nhà ở TP Hồ Chí Minh

1. Về việc ghi chép các trường hợp
2. Về việc ghi chép các trường hợp
3. Về việc ghi chép các trường hợp
4. Về việc ghi chép các trường hợp
5. Về việc ghi chép các trường hợp
6. Về việc ghi chép các trường hợp
7. Về việc ghi chép các trường hợp
8. Về việc ghi chép các trường hợp
9. Về việc ghi chép các trường hợp
10. Về việc ghi chép các trường hợp

U
Chứng thực
Nguyễn Văn Chung
Nguyễn Văn Chung

Nguyễn T. Thanh Thuận
Visayas State College of Agriculture
VSCA, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines.



To: Mrs. KHUC MINH THO

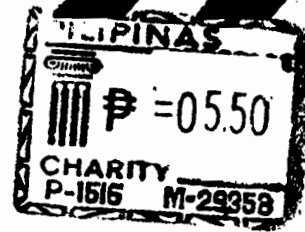
falls Church, VA
USA

VIA AIR MAIL

301 270

2260

Nguyen T. Thanh Tuyen
Visca, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines



Cháu Bé
Cháu trai lớn số
Nguyễn Ngọc Thạch
Bé
Lê Văn Đoàn

VIA AIR MAIL

TO:

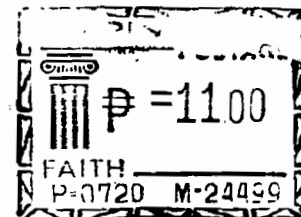
Ms. KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

Nguyen T. Thanh-Tuyen
Tissde Culture Lab., DOH
ViSCA, Baybay, 6521-A LEYTE
Philippines



Bé
Xóm mường có
2 h/s ở đây
Khu

AIR MAIL
Par Avion



JAN 05

Cher Hai,
Nguyễn Ngọc Thạch
và

THO
Political Prisoners Association

Lê Văn Đoàn

22205-0635

(Tôi cần check
ODP 2 h/s này -

S.A.
in



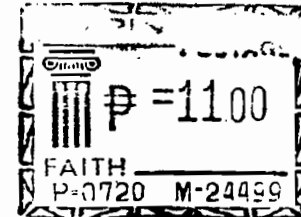
Nguyen T. Thanh-Tuyen
Tissue Culture Lab., DOH
VisCA, Baybay, 6521-A LEYTE
Philippines

Đ
Xen
2
Minh
li
so
New

AIR MAIL
Par Avion



JAN 05 1990



To: Mrs. KHUC MINH THO
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.



LÝ LỊCH
VÀ
QUÁ TRÌNH TẬP TRUNG CẢI TẠO

Tên: NGUYỄN NGỌC THẠCH

Cấp bậc: Đại úy (Tốt nghiệp khóa 1 Trường Đại học
(Trước 1975) Chiến tranh Chính trị, Đà Lạt)

Số quân: 65/510641

Chức vụ: Đại đội trưởng Đại đội hành chính kỹ thuật

Đơn vị: Tiểu đoàn 40 chiến tranh chính trị
Cần Thơ.

Tập trung cải tạo từ 08-5-1975
đến 10-9-1981

Các trại tù đã đi qua: 33 Cần Thơ

Huân Liên Sơn

Vĩnh Quang, Tỉnh Vĩnh Phú.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...68.5.../XC



GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông. Nguyễn. Ngọc. Thạch..

Hiện ở: 76. Nguyễn. Trường. Thành, p.8, Vĩnh. Long, Cửu. Long

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04. hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 598.09. đến 598.15 / 2000
.....
..... (quả. K. m. theo)
.....

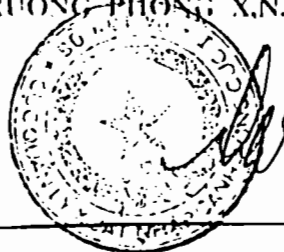
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm ./.

(Hà Nội, ngày 14 tháng 9 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC THẠCH

Ngày sinh Date of birth

1945

Nơi sinh Place of birth

Đông - Tháp

Chỗ ở Domicile

Cm - Long

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59809... YC

Cấp cho Ông: Nguyễn Ngọc Thạch

Cùng với trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Cục của khẩu: Văn Sơn Nhật

Trước ngày 10.03.1991

Hôm nay 10 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.

NOI CHUP
CHI NHANH DICH V
XUAT NHAP CANH TAI HAU C



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 59809/90-ĐC

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà - Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name
Nguyễn Ngọc Kim Duyên

Ngày sinh Date of birth
1982

Nơi sinh Place of birth
Bên - Bn

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

Họ và tên Full name

TRẦN THỊ KIM XUAN

Ngày sinh Date of birth

1948

Nơi sinh Place of birth

Bên Tre

Chỗ ở Domicile

Bên Tre

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

8

BỊ CHỮ REMARKS

9

THỊ THỰC VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

06 59811 XG

Cấp cho Trần Thị Kim Xuan

Công với 1 tháng

Tin nước: Hợp chủng

Qua cửa khẩu: Cầu Tân Phú

Trước ngày 10.03.1991

Hà Nội ngày 10 tháng 03 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao, nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI PHÒNG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 59811/90-ĐC

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC VINH THẮNG

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Hải - Giang

Chỗ ở Domicile

Bến - Tre.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Khánh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.

CHẾ NHANH DỊCH VỤ
THAM QUAN TẠI HẢI PHÒNG



HỘ CHIẾU
Passport

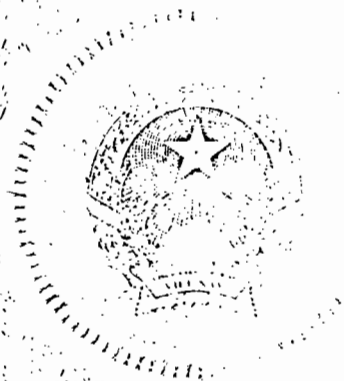
Số PT 59815/90-ĐC
Nº

8

BỊ CHÚ — REMARKS

9

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59815 XC

Gửi cho Nguyễn Ngọc Vĩnh Hằng
Đang với trẻ em

Đến nước: Thập chủng quốc Hoa Kỳ

Đưa của khẩu: Cần Sơn Mới

Thức ngày 10.03.1991

Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Thánh

Trần Thành



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59813.XC

Cấp cho Nguyễn Ngọc Kim Trâm
Cùng với 2 ngườiĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳCụp của khẩu: Viễn Sơn MớiTrước ngày 10.03.1994Hết hạn ngày 10 tháng 12 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thánh

2

Họ và tên / Full name

NGUYỄN NGỌC KIM TRÂM

Ngày sinh / Date of birth

1974

Nơi sinh / Place of birth

Củ Long

Chỗ ở / Domicile

Củ Long

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

3

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.09.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

NOI CHU
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HÀ NỘI
Full name
Date of birth
Place of birth

1

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

NOI CHU

CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HÀ NỘI

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU

Passport

Số PT 59813/90-ĐC
Nº 7

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-Vĩnh-Hòa
(Extrait du registre des actes de naissance)

SA-DEG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1945
(Année)

SỐ HIỆU 307
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-ngọc-Thạch
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	25 tháng Chạp Năm 1945
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Dũng)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Thanh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thợ vẽ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Dũng)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trương-thị-Trình
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-phủ-Dũng)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh.

Chúng tôi, Lê-Văn-Dầu, Thẩm-Phán, TUN.
(Nous) Vinhlong

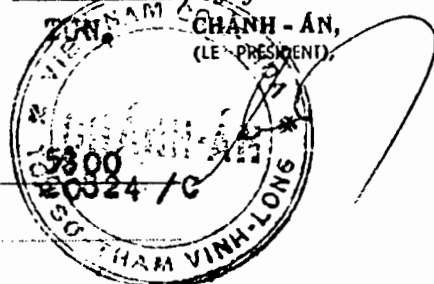
Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Võ-Thanh-Liên
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Vinhlong ngày 27.9 196 5

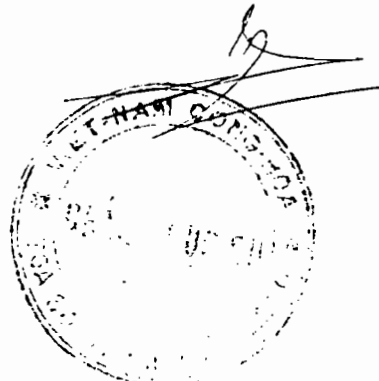


Giá tiền :
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance N°)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Vinhlong, ngày 27.9 196 5

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHIEF),



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH Kiên-Đô

QUẬN Trúc-Giăng

XÃ Tân-Thạnh

SỐ HIỆU 277

ngày 13-3-1959
số: 280/DTN

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

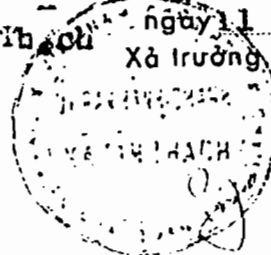
05b.H

Lập ngày 18 tháng 7 năm 19 59

Tên họ đứa trẻ: Tân-Thạnh-Kim-Tuân
Con trai hay con gái: con trai
Ngày sanh: 15-5-1948 tại Xã Tân-Thạnh
Đời Cao lệ y: 18-7-1959 đã tuyên bố
đời Cao lệ y: 18-7-1959 tại Xã Tân-Thạnh
Nơi sanh (Kiên-Đô) gọi cũ: Tân-Thạnh và ở vô-
danh. Thân-rang Thân-rang Thân-rang
Tên họ người cha: Tân-Thạnh-Kim-Tuân
Tên họ người mẹ: Lược biên cùng
Vợ chánh hay không có hôn thú: Thân-Thạnh, ngày 18-7-1959
Tên họ người đứng khai: (tr-ký) Thân-Thạnh-Dị

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 19 59
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-NHIỀU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Tân-Mai

Số hiệu 62

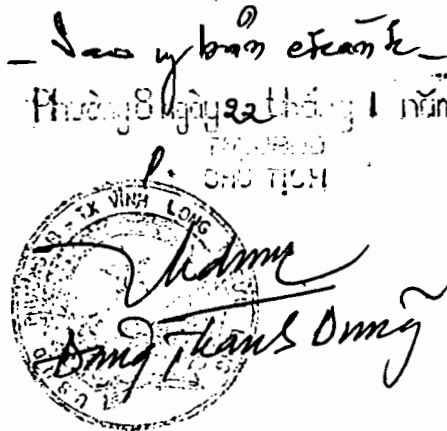
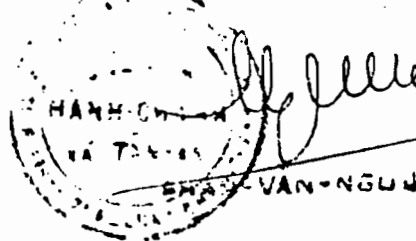
TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 11 tháng 2 năm 1973

Tên họ chồng : Trần-Muội-Trạch
Ngày và nơi sinh: Ngày hai mốt lăm tháng mốt hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945) Tân-Vĩnh-Hoa (Sa-Déc)
Tên họ cha chồng: Nguyễn-Vân-Thành (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Trương-Thị-Trình (sống/chết)
Tên họ vợ : Trần-Thị-Kim-Dương
Ngày và nơi sinh: Ngày mốt lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948) Tân-Thạch (Kiên-Hoa)
Tên họ cha vợ : Vô danh (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Trần-Thị-Thành (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: Ngày mốt một tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hai mươi ba giờ.
Có lập hôn khế không:

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Tân-Mai, ngày 19 tháng 9 năm 1973..
Xã-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT/2/P3

Xã, thị trấn

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận Việt Long

Thành phố, tỉnh Cần Thơ

*

GIẤY KHAI SANH

Số _____

Quyển số _____

(BẢN SAO)

Họ và Tên	<u>Nguyễn Ngọc Thanh Năm</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>sinh ngày hai mươi chín tháng bốn năm</u> <u>lịch, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u>		
Nơi sinh	<u>Làng Châu (Việt Long)</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Thạch</u>	<u>Trần Thị Lâm Xuân</u>	
Dân tộc	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Ngọc Thạch 76 Ngõ Bưng Cưng</u> <u>phường 8 thị xã Việt Long</u>		

SAO Y BẢN CHẴNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

ngày 8 tháng 4 năm 19 80

TM/UBND _____

TM/ U.B.N.D. xã

(ký tên, đóng dấu ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Trần Thị Lâm Xuân

Nguyễn Ngọc Thạch

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/73

Xã: Tại trấn Trung Nhất
Thị xã, Quận Thốt Nốt
Thành phố, Tỉnh Hậu Giang

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 186/76
Quyển số I

Họ và tên	<u>Nguyễn Ngọc Vinh Chiăng</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>26/10/75</u> (hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)	
Nơi sinh	<u>Xã Trung Nhất huyện Thốt Nốt tỉnh Hậu Giang</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Thạch</u> <u>1945</u>	<u>Trần Thị Liên Xuân</u> <u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Trung Nhất Thốt Nốt Hậu Giang</u>	<u>Trung Nhất Thốt Nốt Hậu Giang</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Ngọc Thạch</u> <u>1945 xã Trung Nhất huyện Thốt Nốt tỉnh Hậu Giang</u>	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 23 tháng 11 năm 1976
(Ký, tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 5 tháng 9 năm 1981

TM/UBND Phước ký tên đóng dấu

TM/UBND xã Trung Nhất ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên chức vụ)
Phó chủ tịch

(con dấu)

Trần Philong

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Tân Thạch
Thị xã Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã số 413/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 197
Quyển số 3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	Nguyễn Ngọc Kim Huyền		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm :	ngày mười chín tháng tám năm một nghìn chín trăm tám mươi hai			
Nơi sinh	ấp II xã Tân Thạch huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Thạch 25 tháng chạp năm 1945		Trần Thị Kim Xuân 15.5.1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Cắt cỏ	
Nơi ĐKKK thường trú	Tân Thạch Châu Thành Bến Tre		ấp II Tân Thạch Châu Thành Bến Tre	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị Kim Xuân sinh năm 1948 ấp II Tân Thạch huyện Châu Thành Bến Tre			

Đã ký ngày 06 tháng 12 năm 1990
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Sao y bản chính
Thường ngày 1 tháng 1 năm 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Ký: T. Toay

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH